

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện Điều 22 và Điều 23 Nghị định số 171/1999/NĐ-CP

ngày 7 tháng 12 năm 1999 của Chính phủ

Nhằm triển khai thực hiện thống nhất các quy định tại Điều 22 và Điều 23 Nghị định số 171/1999/NĐ-CP ngày 7 tháng 12 năm 1999 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh bảo vệ công trình giao thông đối với công trình giao thông đường sông, Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn cụ thể như sau:

I. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với mọi tổ chức, cá nhân tiến hành các hoạt động quy định sau đây trong phạm vi bảo vệ công trình giao thông đường thủy nội địa hoặc ngoài phạm vi bảo vệ công trình nhưng có ảnh hưởng đến an toàn giao thông đường thủy nội địa và an toàn công trình giao thông đường thủy nội địa:

1. Xây dựng các cầu vĩnh cửu, cầu tạm thời;
2. Xây dựng các đường dây điện, đường dây thông tin, đường ống dẫn trên không hoặc dưới lòng sông;
3. Xây dựng các cảng, bến, bến phà;
4. Xây dựng các công trình kè, công trình chỉnh trị, công trình có liên quan đến phòng chống lụt bão;
5. Thi công các công trình nạo vét;
6. Thi công trục vớt, thanh thải vật chướng ngại.

II. Thủ tục khi lập dự án đầu tư

Đối với các công trình phải lập dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư và xây dựng, thì khi tiến hành lập dự án đầu tư, người lập dự án phải gửi hồ sơ xin ý kiến cơ quan có thẩm quyền quy định tại phần IV của Thông tư này. Hồ sơ gồm:

- a. Văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền cho ý kiến về dự án đầu tư. Nội dung văn bản phải nêu rõ vị trí, quy mô của công trình, tình hình thủy văn và các kết cấu chính của công trình;
- b. Bình đồ khu vực bố trí công trình hoặc bản đồ thể hiện vị trí công trình với hệ tọa độ, mốc cao độ liên hệ với hệ mốc quốc gia.

c. Ngoài các tài liệu trên, người lập dự án còn phải nộp thêm các tài liệu cho từng trường hợp cụ thể như sau:

**/ Dự án công trình cầu vĩnh cửu, tạm thời:*

Số liệu về khoang thông thuyền (vị trí, chiều rộng, chiều cao);

Mặt cắt dọc công trình thể hiện trên mặt cắt ngang đáy sông;

Đối với cầu quay, cầu cút, cầu phao phải thể hiện rõ phương án và công nghệ đóng mở, khu nước dự kiến bố trí cho phương tiện thủy neo đậu khi chờ đợi.

**/ Dự án công trình đường ống, đường dây vượt sông trên không*

Bản vẽ, các số liệu thể hiện rõ điểm thấp nhất của đường dây, đường ống (điểm thấp nhất của đường dây điện tính cả hành lang an toàn lưới điện theo quy định hiện hành).

**/ Dự án công trình ngầm:*

Bản vẽ thể hiện kích thước, cao trình của đỉnh kết cấu công trình ngầm.

**/ Dự án công trình bến phà:*

Bản vẽ thể hiện hướng và kích thước các bến ở hai bờ sông, các công trình phụ trợ và khu nước cần thiết cho hoạt động của phà.

**/ Các công trình kè, công trình chỉnh trị, công trình liên quan đến phòng chống lụt bão*

Bản vẽ thể hiện các kích thước và hướng của công trình, phần công trình nhô từ bờ ngoài.

2. Cơ quan có thẩm quyền xem xét hồ sơ về các yếu tố liên quan đến an toàn cho công trình giao thông đường thủy nội địa và an toàn giao thông vận tải thủy nội địa, có ý kiến bằng văn bản trả lời cho người lập dự án đầu tư trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp phức tạp cần kéo dài thời gian nghiên cứu, cơ quan có thẩm quyền phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do và thời gian cần kéo dài thêm.

III. Thủ tục xin phép thi công các công trình trong phạm vi bảo vệ công trình giao thông đường thủy nội địa.

1. Trước khi thi công các công trình hoặc tiến hành các hoạt động nêu tại phần I, chủ đầu tư hoặc đơn vị thi công phải gửi hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền để xin phép thi công. Hồ sơ bao gồm:

a. Văn bản gửi cơ quan quản lý đường thủy nội địa tại khu vực xin phép thi công. Nội dung văn bản nêu rõ quy mô thi công công trình; tiến độ thi công các hạng mục công trình trong phạm vi bảo vệ công trình giao thông; phạm vi vùng nước xin sử dụng và cam kết thu dọn hiện trường sau khi thi công.

b. Nếu thi công công trình trong phạm vi bảo vệ luồng chạy tàu thuyền, chủ đầu tư hoặc đơn vị thi công phải có phương án đảm bảo an toàn giao thông đường thủy qua khu vực hiện trường trong thời gian thi